

Bản án số: 470/2021/HS-PT

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

“Trương Thiện T - Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 440/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trương Thiện T do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Bị cáo có kháng cáo: Trương Thiện T, sinh năm 1975 tại tỉnh V; Nơi cư trú: ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh V; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Hữu Rớt và bà Nguyễn Thị Tám; Có vợ Lý Thị Hồng Thơm và 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Sĩ – Giám đốc Công ty Luật Anh Sĩ thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt);

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

- Luật sư Trần Thị Tuyết (Có mặt)

- Luật sư Trần Thị Thùy Trang (Có mặt)

Đều là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn Tạo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có 10 người bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thiện T là kỹ thuật trưởng của Cửa hàng Honda Thành Đạt, tại số 6 Phó Cơ Điều, phường 8, thành phố V, tỉnh V do anh Nguyễn Đan Thành Đ làm chủ. Nhiệm vụ của T là quản lý các nhân viên kỹ thuật của Cửa hàng, tiếp nhận các xe mô tô khách hàng mang đến bảo hành, sửa chữa và giao xe cho khách hàng. Khoảng tháng 4/2020, T bắt đầu mua vé số điện toán, vé số tự chọn, vé số kiến thiết. Do trong thời gian dài mua không trúng dẫn đến nợ nần nên T mang các xe của những khách hàng đến bảo hành và của Cửa hàng giao bảo hành đem cầm, thế chấp cho người khác để lấy tiền tiếp tục mua vé số với dự tính là trúng số sẽ có tiền chuộc xe trả lại cho khách hàng. Từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020, T đã tự ý lấy 10 xe mô tô của khách hàng và của Cửa hàng giao bảo hành mang đi cầm cố, thế chấp để lấy tiền mua vé số và tiêu xài cá nhân cụ thể như sau:

1. Khoảng tháng 7/2020, T lấy xe Honda Wave RSX AT biển số 64V2-1825 của Cửa hàng (Kết luận định giá 12.250.000 đồng) dành cho nhân viên đi sửa chữa lưu động thế chấp cho anh Đặng Minh L để vay số tiền 7.000.000 đồng.

2. Ngày 27/7/2020, T nhận bảo hành xe Honda SH125i biển số 64F1-391.59 của chị Nguyễn Thị Ngọc N (Kết luận định giá 68.391.000 đồng). T đem xe thế chấp cho anh Võ Huỳnh L để vay số tiền 43.000.000 đồng.

3. Ngày 03/8/2020, T nhận bảo hành xe Honda SH Mode biển số 64B2-229.76 của chị Lê Thị Bình C (Kết luận định giá 61.200.000 đồng). T đem xe thế chấp cho chị Võ Thị T¹ để mượn với số tiền 28.000.000 đồng.

4. Ngày 04/8/2020, Cửa hàng Honda Thành Đạt nhận bảo hành xe Honda Vario biển số 64G1-338.96 của anh Huỳnh Tấn P (Kết luận định giá 51.015.000 đồng). Sau khi được Cửa hàng giao xe cho T bảo hành, đến ngày 07/8/2020 T tự ý đem xe 64G1-338.96 cầm cho cửa hàng mua bán xe gắn máy Cường do anh Lê Thanh C làm chủ với số tiền 30.000.000 đồng.

5. Ngày 05/8/2020, T nhận bảo hành xe Honda Vision biển số 64H1-307.75 của chị Đặng Thị Thu T² (Kết luận định giá 31.350.000 đồng). T đem xe đi cầm cho anh Lê Thanh C với số tiền 20.000.000 đồng.

6. Ngày 09/8/2020 T nhận bảo hành xe Honda Vario biển số 64B2- 326.41 của anh Lê Nhựt T³ (Kết luận định giá 51.015.000 đồng). T đem xe thế chấp cho anh Võ Huỳnh L để vay số tiền 25.000.000 đồng.

7. Ngày 10/8/2020, Cửa hàng Honda Thành Đạt nhận bảo hành xe Honda SH 125i biển số 64B2-373.70 của anh Nguyễn Đình V (Kết luận định giá 75.040.500 đồng). Sau khi được Cửa hàng giao xe cho T bảo hành, đến ngày

11/8/2020 T đem xe đi cầm cho anh Lê Thanh C để vay với số tiền 50.000.000 đồng.

8. Ngày 11/8/2020, T nhận bảo hành xe Honda SH Mode biển số 64B2-231.49 của chị Trần Thị Ngọc T⁴ (Kết luận định giá 61.200.000 đồng). T đem xe thế chấp cho anh Đặng Minh L¹ để vay số tiền 35.000.000 đồng.

9. Ngày 12/8/2020, T nhận bảo hành xe Honda SH Mode biển số 64B2-096.07 của anh Nguyễn Minh P¹ (Kết luận định giá 50.080.000 đồng). T đem xe thế chấp cho anh Võ Huỳnh L để vay số tiền 25.000.000 đồng.

10. Ngày 14/8/2020, Cửa hàng Honda Thành Đạt nhận bảo hành xe Honda AirBlade biển số 66C1-555.67 của chị Nguyễn Thị H (Kết luận định giá 52.725.000 đồng). Sau khi được Cửa hàng giao xe cho T bảo hành, đến ngày 15/8/2020 T đem xe đi thế chấp cho anh Võ Huỳnh L để vay với số tiền 20.000.000 đồng.

Đến ngày 16/8/2020, T không có tiền chuộc lại các xe để trả lại cho khách hàng và chủ Cửa hàng, T biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nên T đã thú nhận toàn bộ hành vi của mình cho anh Nguyễn Đan Thành Đ biết nên anh Đ trình báo sự việc đến Công an.

Kết luận định giá số 64/HĐĐGTSTTTHS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xác định 10 xe mô tô nêu trên có tổng giá trị là 514.266.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã truy tố bị cáo Trương Thiện T để xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra thu hồi các xe và trả lại cho những người bị hại xong.

Đối với anh Võ Huỳnh L, anh Lê Thanh C, chị Võ Thị T¹ và anh Đặng Minh L¹ biết T là người thường xuyên mua bán xe, tin tưởng các xe T đem cầm cố, thế chấp là xe của T mua để bán lại, mà không biết T tự ý lấy xe của khách hàng đem bảo hành và của Cửa hàng giao cho T bảo hành nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với những người này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thiện T phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thiện T 09 (Chín) năm tù về tội: *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2021 bị cáo Trương Thiện T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Thiện T khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội là đúng, không oan nhưng đã xử phạt bị cáo đến 09 năm tù là quá nặng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự trình bày sự việc với anh Đ, đã ăn năn hối cải, đã thành khẩn khai báo, bị cáo có quá trình nhân thân tốt, đây là lần đầu tiên phạm tội, gia đình có nhiều đóng góp cho cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã vay mượn tiền để khắc phục toàn bộ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Võ Huỳnh L 113.000.000 đồng, Lê Thanh C 100.000.000 đồng, Võ Thị T¹ 28.000.000 đồng, Đặng Minh L 42.000.000 đồng và những người này đều có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo; tất cả 10 người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính, cha mẹ bệnh nhiều, nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống còn 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đưa cha mẹ đi bệnh viện điều trị bệnh.

Luật sư Trần Văn Sĩ đề nghị xem xét tất cả bị hại đều đã nhận lại xe xong, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã vay mượn tiền để khắc phục toàn bộ thiệt hại nên thiệt hại đã không còn và tất cả bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Các số tiền chiếm đoạt cộng dồn làm tình tiết định khung nên đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên làm tình tiết tăng nặng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo bị bệnh nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo làm lại cuộc đời.

Luật sư Trần Thị Thùy Trang nhất trí lời bào chữa của luật sư Trần Văn Sĩ. Bị cáo đi đến Công an để tự thú nhưng vì bị cáo đi bằng xe mô tô còn anh Đ đi bằng ô tô nhanh hơn nên khi bị cáo đến Công an thì anh Đ đã đến trình bày trước, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo rất run rẩy, chứng tỏ bị cáo rất ăn năn hối lỗi nên đề nghị giảm nhẹ nhiều hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc chấp hành pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo đúng quy định. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại,

chứng tỏ đã ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định trong tháng 7 và tháng 8 năm 2020, bị cáo Trương Thiện T đã lợi dụng lòng tin của những người bị hại giao xe mô tô cho bị cáo bảo hành, sửa chữa rồi bị cáo mang đi cầm cố 10 xe mô tô có tổng giá trị là 514.266.500 đồng để vay mượn tiền chơi xổ số và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác với tổng giá trị đặc biệt lớn, làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm.

Việc áp dụng khung hình phạt là căn cứ vào giá trị tài sản chiếm đoạt, còn việc áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” là căn cứ vào nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của người phạm tội nên hoàn toàn không trái với quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bà ngoại và cô ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, có 03 người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Theo Biên bản tiếp nhận tin báo tội phạm (bút lục số 10) thể hiện bị cáo đã tự chủ động trình bày việc làm của bị cáo với anh Đạt nên anh Đạt mới đi báo sự việc đến Công an, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tự thú là thiếu sót và đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là nghiêm khắc. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực làm giảm tác hại của tội phạm bằng cách tự nguyện bồi thường và hoàn trả đầy đủ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hậu quả về mặt vật chất

của vụ án đã được khắc phục hoàn toàn, chứng tỏ bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; đồng thời những người bị hại chưa xin giảm nhẹ cho bị cáo trước khi xét xử sơ thẩm thì nay cũng đã xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên được xem là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, một phần lời bào chữa của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đối với các số tiền bị cáo trình bày sau phiên tòa sơ thẩm đã trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Võ Huỳnh L 113.000.000 đồng, Lê Thanh C 100.000.000 đồng, Võ Thị T¹ 28.000.000 đồng, Đặng Minh L¹ 42.000.000 đồng sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Trương Thiện T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm a, b, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Thiện T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thiện T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh V;
- Viện kiểm sát ND tỉnh V;
- Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Văn Công